

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HS-ST

Ngày: 27/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiệp và Y B Lư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

A T; Sinh ngày 17 tháng 8 năm 2007; Nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: **Thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ba Na; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công Giáo; Căn cước công dân số 062207006485 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/01/2024; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: **A B**, sinh năm: 1962 và bà **Y H**, Sinh năm: 1967 (Đã chết); Vợ: Không;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo **A T** bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh Q** (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **A B**; Sinh năm 1962;

Nơi cư trú: **Thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi** (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2025, trong lúc uống rượu với bạn tại **xã N, tỉnh Quảng Ngãi** thì bị cáo **A T** được **A T1** (sinh năm 2002; trú tại **thôn K, xã N, Quảng Ngãi**) nói cho biết “nếu muốn mua ma túy cứ đến trước cổng **Trạm y tế V** sẽ có người đến hỏi bán”. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 31/10/2025, **A T** có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-774.08 đi từ nhà tại **thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi** đến trước cổng **Trạm y tế V** (cũ) thuộc **xã N, tỉnh Quảng Ngãi** đứng chờ. Một lúc sau, có một thanh niên

(không rõ nhân thân, lai lịch) đến và hỏi A T “mày muốn lấy hả?”; A T trả lời “đúng rồi”; người này hỏi A T “lấy bao nhiêu”; A T nói “lấy 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng)”; người thanh niên nói A T chờ một tý rồi bỏ đi. Khoảng 20 phút sau, người thanh niên quay lại; A T lấy số tiền 250.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) đưa cho người thanh niên; người thanh niên lấy 01 (một) túi ni lông màu trắng dán kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng đưa cho A T rồi bỏ đi; A T cất gói ma túy vào túi trong của áo khoác màu đen đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi về đến đường P thuộc phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi thì Tổ công tác của Công an phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể của A T, kết quả A T dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 1545/KL-KTHS ngày 06/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: *Mẫu chất rắn tinh thể màu trắng được đựng trong túi niêm phong mã số PS3 24273197 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng đã trừ bì là 2,01 gam.*

Tại Kết luận giám định số: 1551/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: *Mẫu nước tiểu ghi thu của A T có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.*

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKSKV7 ngày 25/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo A T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo A T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo A T từ 38 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 1,89 gam ma túy hoàn lại sau giám định, loại Methamphetamine; Trả lại cho chủ sở hữu ông A B chiếc xe mô tô kiểm soát 82B1-774.08.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo **A T** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo **A T** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-774.08 đến trước cổng **Trạm y tế V** (cũ) thuộc **xã N, tỉnh Quảng Ngãi** mua một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 (một) gói ma túy với số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng). Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày **A T** điều khiển xe mô tô đi đến đoạn **đường P thuộc phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi** thì bị lực lượng **Công an phường Đ** kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác của **A T** có một túi ni lông màu trắng được dán kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

Kết quả giám định: Mẫu chất rắn tinh thể màu trắng được đựng trong túi niêm phong mã số PS3 24273197 thu giữ của bị cáo **A T** gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng đã trừ bì là **2,01 gam**.

Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo **A T** đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện tính xem thường pháp luật. Vì vậy, HĐXX, cần phải xét xử nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần cho bị cáo được hưởng.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo hiện không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

Đối với **01** (một) túi niêm phong mã số: **PS3 2011643**, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “***PHÒNG K***CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” tại mép dán. Bên trong túi niêm phong có chứa: Vỏ bao gói gửi giám định và mẫu vật sau khi sử dụng một phần trong quá trình giám định còn lại (**M** chất rắn tinh thể màu trắng được đựng trong túi niêm phong mã số **PS3 24273197** gửi giám định còn lại được đựng trong **01** (một) túi ni lông, có khối lượng đã trừ bì là: **1,89 gam**), là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với **01** (một) xe mô tô nhãn hiệu **YAMAHA**, loại **SIRIUS**, biển kiểm soát **82B1-774.08**, chủ sở hữu là ông **A B**. Ngày **31/10/2025**, **A T** tự ý lấy xe mô tô sử dụng và làm phương tiện đi mua ma túy. Qua quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy việc **A T** sử dụng xe mô tô đi mua ma túy thì ông **A B** không biết. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp ông **A B** là phù hợp.

[7] *Về các tình tiết khác trong vụ án:*

Đối với người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo **A T**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** đã tiến hành xác minh tại **Công an xã N**, tỉnh Quảng Ngãi nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** tiếp tục xác minh khi xác định được đối tượng sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo **A T**: Quá trình điều tra, bị cáo **A T** khai nhận, tối ngày **30/10/2025**, do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đến một điểm thu mua mũ cao su thuộc **xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi** tìm gặp người thanh niên tên **T2** (không rõ nhân thân, lai lịch) mua **01** (một) gói ma túy với giá **200.000 đồng** (Hai trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy, **A T** cầm gói ma túy và **bộ Đ** dùng sử dụng trái phép chất ma túy đã chuẩn bị trước đến lô cao su của Nông trường tại **xã N, tỉnh Quảng Ngãi** sử dụng hết và vứt bộ dụng tại đây. Như vậy, ngoài hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo **A T** còn có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngày **26/01/2026**, **Công an phường Đ**, tỉnh Quảng Ngãi đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số **05/QĐ-XPHC** đối với **A T** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền với mức phạt **1.500.000 đồng** (một triệu năm trăm ngàn đồng) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **A T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. **Về hình phạt:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017; sửa đổi, bổ sung năm 2025; Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **A T** **38 (ba mươi tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 31 tháng 10 năm 2025.

3. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: **01 (một)** túi niêm phong mã số: **PS3 2011643**, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “***PHÒNG K***CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” tại mép dán. Bên trong túi niêm phong có chứa: Vỏ bao gói gửi giám định và mẫu vật sau khi sử dụng một phần trong quá trình giám định còn lại (**M** *chất rắn tinh thể màu trắng được đựng trong túi niêm phong mã số PS3 24273197 gửi giám định còn lại được đựng trong 01 (một) túi ni lông, có khối lượng đã trừ bì là: 1,89 gam*).

Trả lại cho chủ sở hữu ông **A B**: **01 (một)** xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn Đen-Xám, số máy: E3T6E416288, số khung: 1710KY277635, biển kiểm soát **82B1-774.08** (xe đã qua sử dụng).

*(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – tỉnh Quảng Ngãi).*

4. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **A T** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/3/2026) bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7- Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 2- CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA.

Phạm Bá Nghiê

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA